UBND PHƯỜNG ĐIỆN BIÊN PHỦ
TRƯỜNG TIỂU HỌC-THCS HERMANN GMEINER

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Điện Biên Phủ, ngày 28 tháng 8 năm 2026

CÔNG KHAI
ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

Căn cứ Điều 8 Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 6 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân, Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Hermann Gmeiner công khai điều kiện bảo đảm chất lượng hoạt động giáo dục của nhà trường như sau:

I. Thông tin về đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên

1. Số lượng giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên chia theo nhóm vị trí việc làm và trình độ được đào tạo:

STT	Nhóm vị trí việc làm	Tổng số	Thạc sĩ	Đại học	Cao đẳng	Trung cấp	Dưới trung cấp	Hạng III	Hạng II	Hạng I
I	Vị trí lãnh đạo, quản lý									
1	Hiệu trưởng	1		1					1	
2	Phó Hiệu trưởng	2	1	1					2	
II	Vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên môn									
2.1	Giáo viên tiểu học	8		8				7	1	
	- Giáo viên văn hóa	7		7				5	2	
	- Âm nhạc	1		1				1		
2.2	Giáo viên trung học cơ sở	10		10						
	- Thể dục	1		1						
	- Âm nhạc	0								
	- Mỹ thuật	0								
	- Tin học	1		1				1		
	- Tiếng Anh	1		1				1		
	- Ngữ văn	1		1				1		
	- Lịch sử	1		1				1		
	- Địa lý	0								

	- Toán học	3		3				1	2	
	- Vật lý	0								
	- Hóa học	1		1				1		
	- Sinh học	1		1				1		
2.3	Vị trí việc làm khác									
	- Thiết bị, thí nghiệm	0								
	- Giáo vụ	0								
	- Tư vấn học sinh	0								
	- Hỗ trợ giáo dục người khuyết tật	0								
III	Vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung									
1	Kế toán	2		1	1					
2	Văn thư	0								
3	Thủ quỹ	0								
4	Y tế	1			1					
IV	Vị trí việc làm hỗ trợ, phục vụ	0								
1	Nhân viên bảo vệ trường học	1					1			
2	Nhân viên phục vụ	0								
3	Nhân viên nấu ăn	1					1			

2. Số lượng, tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý đạt chuẩn nghề nghiệp theo quy định:

- Đánh giá chuẩn Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng: đạt loại Tốt 3/3 người, tỷ lệ 100%.
- Chuẩn nghề nghiệp giáo viên: đạt loại Tốt 18/18 người, tỷ lệ 100%.

3. Số lượng, tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên hoàn thành bồi dưỡng hằng năm theo quy định:

- Hoàn thành bồi dưỡng hằng năm theo quy định: 24/24 người, tỷ lệ 100%.

II. Thông tin về cơ sở vật chất và tài liệu học tập sử dụng chung

1. Diện tích khu đất xây dựng trường, điểm trường, diện tích bình quân tối thiểu cho một học sinh; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định:

- Diện tích khu đất xây dựng trường: 23.995 m^2.
- Diện tích bình quân/học sinh: 83,6 m^2/học sinh (yêu cầu tối thiểu theo quy định: 10 m^2/học sinh).

Kết luận: Đạt yêu cầu tối thiểu theo quy định.

2. Số lượng, hạng mục các khối phòng (hành chính quản trị; học tập; hỗ trợ học tập; phụ trợ; khu sân chơi, thể dục thể thao; khối phục vụ sinh hoạt; hạ tầng kỹ thuật); đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định:

STT	Loại hình / Hạng mục	Số lượng	Diện tích (m^2)	Bình quân/học sinh	Yêu cầu tối thiểu	Ghi chú
I	**Khối phòng hành chính quản trị**	**8**			**7**	
1	Phòng Hiệu trưởng	1	16		1	
2	Phòng Phó Hiệu trưởng	2	16		2	
3	Văn phòng	1	72		1	
4	Phòng bảo vệ	1	12		1	
5	Khu để xe giáo viên	1	60		1	
6	Khu vệ sinh giáo viên	2	16		1	
II	**Khối phòng học tập**	**17**				
1	Phòng học	11	540	1,88	1,5 m^2/hs	45 m^2/phòng
2	Phòng KHTN	1	58	0,59	1,85 m^2/hs	60 m^2/phòng
3	Phòng KHXH	1	51	0,47	1,5 m^2/hs	60 m^2/phòng
4	Phòng Công nghệ	1	51	0,53	2,25 m^2/hs	60 m^2/phòng
5	Phòng Khoa học - Công nghệ (cấp Tiểu học)	1	46	0,37	1,85 m^2/hs	60 m^2/phòng
6	Phòng Âm nhạc	1	54	0,19	2,25 m^2/hs	60 m^2/phòng
7	Phòng Mĩ thuật	1	51	0,21	2,25 m^2/hs	60 m^2/phòng
8	Phòng Tin học	1	51	0,21	1,85 m^2/hs	60 m^2/phòng
9	Phòng Ngoại ngữ	1	54	0,22	1,85 m^2/hs	60 m^2/phòng
10	Phòng đa chức năng	0				
III	**Khối phòng hỗ trợ học tập**	**3**				
1	Phòng Thư viện	1	51	0,21	0,60 m^2/hs	60 m^2/phòng
2	Phòng Tư vấn học đường	1	12			24 m^2/phòng
3	Phòng Đảng, Đoàn, Đội	1	51	0,21	0,03 m^2/hs	

4	Phòng Truyền thống - HĐ	1	72			72 m²/phòng
IV	**Khối phụ trợ**	**9**				
1	Phòng Hội đồng	0			1,20 m²/ng	
2	Phòng họp nhỏ	1	10		1,20 m²/ng	
3	Phòng các tổ chuyên môn	1	18			30 m²/phòng
4	Phòng Y tế	1	12			24 m²/phòng
5	Nhà kho	3	24			48 m²/kho
6	Khu để xe học sinh	1	60	0,25	0,90 m²/xe	
7	Khu vệ sinh học sinh	2	40	0,16	0,06 m²/hs	
V	**Khu sân chơi, thể dục thể thao**					
1	Sân trường	1	800	3,3	1,50 m²/hs	
2	Sân thể thao	1	1200	8,2	0,35 m²/hs	
3	Nhà đa năng	0				
VI	Khối phục vụ sinh hoạt					
1	Nhà bếp	1	30	0,3	0,30 m²/hs	
2	Kho bếp	1	20			10 m²/kho thực phẩm
3	Nhà ăn	1	80	0,73		0,75 m²/chỗ
4	Phòng quản trú	0				

Kết luận: Nhà trường cần tiếp tục rà soát, đối chiếu từng hạng mục với yêu cầu tối thiểu; một số hạng mục (phòng bộ môn, phòng hỗ trợ học tập, phòng phụ trợ) có diện tích bình quân/học sinh thấp hơn yêu cầu tối thiểu theo quy định, cần có kế hoạch bổ sung, cải tạo.

3. Số thiết bị dạy học hiện có; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định:

- Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu:

+ Cấp Tiểu học: 5/5 bộ (đạt 100%); số bộ/lớp: 1 bộ /1 lớp.

+ Cấp Trung học cơ sở: 4/6 bộ (đạt 66,8%); số bộ/lớp: 0,66 bộ/1lớp.

Kết luận: Cấp Tiểu học đạt đủ 100% danh mục thiết bị dạy học tối thiểu; cấp Trung học cơ sở mới đạt 4/5 bộ, chưa đạt đủ 100% danh mục thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định.

- Thiết bị dạy học khác hiện có: máy tính đang sử dụng 27 bộ; ti vi 10 cái; cát-xét 10 cái; máy chiếu/máy chiếu vật thể 15 cái; loa kéo 03 cái; tăng âm, loa 01 bộ.

- Hằng năm nhà trường tổ chức rà soát, xây dựng kế hoạch mua sắm, bổ sung thiết bị kịp thời (có danh mục kèm theo).

4. Danh mục sách giáo khoa sử dụng trong cơ sở giáo dục đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt; danh mục, số lượng xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu đã được cơ sở giáo dục lựa chọn, sử dụng theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo:

- Danh mục sách giáo khoa sử dụng năm học 2025-2026 được quy định tại Kế hoạch giáo dục của nhà trường: Kế hoạch số 72/KHGD-TH ngày 03/9/2025 (cấp Tiểu học) và Kế hoạch số 73/KHGD-TH ngày 03/9/2025 (cấp Trung học cơ sở).

- Danh mục, số lượng xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu đã được nhà trường lựa chọn, sử dụng năm học 2025-2026 theo quy định (có danh mục kèm theo).

III. Thông tin về kết quả đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục

1. Kết quả tự đánh giá chất lượng giáo dục của cơ sở giáo dục; kế hoạch cải tiến chất lượng sau tự đánh giá:

Căn cứ Thông tư số 18/2020/TT-BGDĐT, hằng năm nhà trường xây dựng và thực hiện tự đánh giá chất lượng giáo dục. Kết quả tự đánh giá chất lượng giáo dục năm học 2025-2026:

- Kết quả tự đánh giá: Đạt Mức 2.

- Đánh giá tiêu chí Mức 4: Không đạt Mức 4.

Kết luận: Trường đạt Mức 2 theo kết quả tự đánh giá chất lượng giáo dục.

- Kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục năm học 2026-2027 (Kế hoạch số 159/KH-HGS ngày 05/10/2026).

2. Kết quả đánh giá ngoài và công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục, đạt chuẩn quốc gia của cơ sở giáo dục qua các mốc thời gian; kế hoạch và kết quả thực hiện cải tiến chất lượng sau đánh giá ngoài trong 05 năm và hằng năm:

2.1. Kết quả đánh giá ngoài và công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục, đạt chuẩn quốc gia: Nhà trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1, kiểm định chất lượng giáo dục mức độ 2

2.2. Kế hoạch và kết quả thực hiện cải tiến chất lượng sau đánh giá ngoài trong 05 năm và hằng năm:

- Mục tiêu chung:

Duy trì ổn định và nâng cao chất lượng các tiêu chí đã đạt ở Mức 1 và Mức 2.

Tập trung khắc phục triệt để các khuyến nghị của Đoàn đánh giá ngoài.

Từng bước xây dựng, nâng cấp các tiêu chí để tiệm cận và đạt các chỉ số ở Mức độ cao hơn (Mức 3).

- Các nhiệm vụ trọng tâm trong 05 năm:

Đội ngũ cán bộ, giáo viên: Tiếp tục đào tạo, bồi dưỡng nâng chuẩn trình độ đào tạo, nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ thông tin và phương pháp dạy học hiện đại.

Cơ sở vật chất: Bổ sung, nâng cấp trang thiết bị dạy học theo danh mục tối thiểu; sửa chữa, xây mới các phòng chức năng còn thiếu hoặc diện tích chưa đạt chuẩn (nếu có).

Chất lượng giáo dục: Duy trì và nâng cao tỷ lệ học sinh khá, giỏi; giảm tỷ lệ học sinh yếu kém; tăng cường các hoạt động trải nghiệm, kỹ năng sống.

Hồ sơ minh chứng: Định kỳ thu thập, sắp xếp và lưu trữ hồ sơ minh chứng khoa học, đầy đủ theo từng năm học.

IV. Nội dung công khai đối với chương trình giáo dục của nước ngoài hoặc chương trình giáo dục tích hợp

Nhà trường không thực hiện chương trình giáo dục của nước ngoài hoặc chương trình giáo dục tích hợp. Do đó, không phát sinh nội dung công khai theo khoản 4 Điều 8 Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT.

Trên đây là nội dung công khai điều kiện bảo đảm chất lượng hoạt động giáo dục năm học 2026-2027 của Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Hermann Gmeiner./.

Nơi nhận:
- Bộ phận giáo viên, nhân viên (để thực hiện);
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

U.N.D PHƯỜNG ĐIỆN BIÊN ĐIỆN BIÊN TRƯỜNG TIỂU HỌC - TRUNG HỌC CƠ SỞ HERMANN GMEINER

Trần Văn Trắc